ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4105 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 16045/STC-ĐTC ngày 23/10/2026; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 4520/STP-NV ngày 08/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT. NDT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Trần Hòa Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và sử dụng Phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4105 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin đối với phần mềm theo dõi giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công tỉnh phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. (sau đây gọi là "Phần mềm").

2. Phần mềm bao gồm hệ thống phần mềm trên nền tảng web, ứng dụng trên thiết bị di động nếu được triển khai, cơ sở dữ liệu, các dịch vụ tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và các thành phần hạ tầng kỹ thuật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị được phân công, giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Phần mềm.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

- "Phần mềm": Là phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

- "Giải ngân": Là việc thanh toán vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước cho các dự án theo quy định.

- "Chủ đầu tư": Là đơn vị được cấp có thẩm quyền giao quản lý dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật.

- “Ban QLDA”: Ban Quản lý dự án chuyên ngành hoặc khu vực.

- “Đơn vị vận hành”: Đơn vị vận hành là tổ chức được Sở Tài chính giao hoặc thuê thực hiện nhiệm vụ quản trị kỹ thuật, vận hành, bảo trì và hỗ trợ khai thác Phần mềm theo quy định của pháp luật.

- “Kho bạc”: Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV và các đơn vị trực thuộc có liên quan đến việc kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

- “Dữ liệu phần mềm”: Là toàn bộ dữ liệu được cập nhật, lưu trữ, khai thác và quản lý trên phần mềm.

- “Tài khoản”: Là thông tin được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân để đăng nhập quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- “Người sử dụng”: Là tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản để đăng nhập quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- “Dữ liệu nguồn”: là dữ liệu được cung cấp từ cơ quan có thẩm quyền hoặc hệ thống thông tin có thẩm quyền quản lý dữ liệu đó, làm cơ sở để cập nhật, đối soát và xác định dữ liệu chính thức trên Phần mềm.

- “Dữ liệu chính thức”: là dữ liệu đã được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cập nhật, xác nhận hoặc cung cấp theo quy định và được sử dụng phục vụ tổng hợp, báo cáo, chỉ đạo, điều hành.

- “Kỳ báo cáo”: là khoảng thời gian được xác định để tổng hợp, chốt và khai thác số liệu theo chế độ báo cáo hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- “Chốt số liệu”: là việc Phần mềm ghi nhận trạng thái dữ liệu tại một thời điểm xác định để phục vụ tổng hợp, báo cáo; không làm mất quyền điều chỉnh dữ liệu theo quy trình được cấp có thẩm quyền cho phép.

- “Đối soát dữ liệu”: là việc so sánh dữ liệu giữa Phần mềm với dữ liệu nguồn hoặc giữa các cơ quan, đơn vị nhằm phát hiện và xử lý sai lệch.

- “Nhật ký hệ thống”: là thông tin được Phần mềm tự động ghi nhận về hoạt động đăng nhập, truy cập, cập nhật, phê duyệt, khai thác, xuất dữ liệu và các thao tác khác của người sử dụng.

- Các thuật ngữ khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm

1. Phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hoạt động dưới sự quản lý thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm.

3. Việc ứng dụng Phần mềm nhằm giảm báo cáo trùng lặp; dữ liệu đã có và bảo đảm chất lượng trên Phần mềm được ưu tiên khai thác, sử dụng lại, không yêu cầu cơ quan, đơn vị cung cấp lại, trừ trường hợp cần kiểm tra, xác minh hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Dữ liệu kế hoạch vốn trên Phần mềm phải căn cứ nghị quyết, quyết định và văn bản của cấp có thẩm quyền về giao, phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công.

5. Dữ liệu giải ngân do Kho bạc Nhà nước cung cấp là nguồn dữ liệu chính thức để xác định giá trị thanh toán vốn đầu tư công, trừ trường hợp pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền có quy định khác. Dữ liệu do chủ đầu tư cập nhật được sử dụng để theo dõi, dự báo, đối soát và phục vụ quản lý đối với các trường hợp chưa được kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Kho bạc Nhà nước.

6. Dữ liệu về tiến độ thực hiện dự án, kế hoạch giải ngân, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý do chủ đầu tư cập nhật; chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực và kịp thời của dữ liệu.

7. Mọi hoạt động cập nhật, điều chỉnh, phê duyệt và khai thác dữ liệu phải được thực hiện đúng thẩm quyền, được ghi nhận nhật ký và có khả năng truy vết.

8. Việc cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trên phần mềm phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về công nghệ thông tin, về bảo mật an toàn, an ninh thông tin và các quy định khác của Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Dữ liệu trên phần mềm là cơ sở phục vụ công tác quản lý, tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo điều hành về đầu tư công của các cơ quan nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Phần mềm với các hệ thống thông tin khác phải tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số.

CHƯƠNG II
TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH PHẦN MỀM

Điều 5. Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin triển khai

1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin triển khai Phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh bao gồm: Hạ tầng kỹ thuật của Phần mềm bao gồm hạ tầng máy chủ, lưu trữ, mạng, bảo mật, sao lưu, giám sát, đường truyền, thiết bị và các thành phần kỹ thuật phục vụ cài đặt, vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu và khai thác Phần mềm.

2. Hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai phần mềm phải đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, liên tục, an toàn, bảo đảm khả năng mở rộng, sao lưu, phục hồi dữ liệu và an toàn thông tin theo quy định hiện hành. Phần mềm được triển khai trên hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành của tỉnh.

3. Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ người sử dụng:

- Có đầy đủ thiết bị và phương tiện để kết nối, truy cập và sử dụng phần mềm thông qua các hệ thống mạng.

- Được cài đặt, thiết lập cơ chế bảo mật, phòng tránh virus xâm nhập.

4. Hạ tầng kỹ thuật phải có phương án dự phòng, sao lưu và phục hồi dữ liệu; bảo đảm khả năng giám sát hoạt động, cảnh báo sự cố và duy trì hoạt động của Phần mềm theo yêu cầu quản lý của tỉnh.

5. Các thông số kỹ thuật về khả năng sẵn sàng, thời gian sao lưu, thời gian phục hồi, dung lượng lưu trữ, giám sát và xử lý sự cố được thực hiện theo hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin, phương án bảo đảm an toàn thông tin và quy trình vận hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Là cơ quan chủ trì quản lý Phần mềm; chịu trách nhiệm quản lý nghiệp vụ, dữ liệu, tài khoản, phân quyền, tổ chức khai thác và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng Phần mềm trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì quản lý, sử dụng tài khoản quản trị phần mềm:

a) Tạo mới, thay đổi, thiết lập, thêm bớt quyền Tài khoản của các cơ quan, chủ đầu tư.

b) Tạm khóa, vô hiệu hoặc thu hồi tài khoản của các cơ quan, chủ đầu tư nếu các tài khoản này bị mất, có nguy cơ gây ảnh hưởng đến phần mềm.

3. Tổ chức quản trị, khai thác và sử dụng phần mềm

4. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, sử dụng phần mềm để phối hợp xử lý theo quy định.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đối chiếu dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.

6. Chủ trì xác định danh mục dữ liệu, tiêu chuẩn dữ liệu, biểu mẫu, kỳ báo cáo, thời điểm chốt số liệu, nguyên tắc cảnh báo và phương pháp tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

7. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

8. Báo cáo UBND tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng, khai thác phần mềm theo chỉ đạo.

9. Hàng năm chủ trì xây dựng, đề xuất kinh phí phục vụ vận hành, duy trì, bảo trì, nâng cấp và mở rộng phần mềm theo quy định.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất bố trí kinh phí phục vụ công tác quản lý, vận hành, duy trì, bảo trì, nâng cấp và mở rộng Phần mềm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được giao đúng mục đích, đúng chế độ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, kết nối và tích hợp dữ liệu phục vụ vận hành phần mềm

2. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và các nghiệp vụ khác liên quan đến chuyển đổi số theo quy định.

3. Hướng dẫn hoặc phối hợp xử lý sự cố kỹ thuật, sự cố an toàn thông tin; điều phối với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong trường hợp sự cố vượt khả năng xử lý của đơn vị vận hành.

Điều 8. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV

1. Đăng ký và tiếp nhận tài khoản từ Cơ quan chủ trì.

2. Kho bạc phân công người sử dụng tài khoản đã được cấp; quản lý việc sử dụng tài khoản trong nội bộ đơn vị.

3. Cung cấp, cập nhật số liệu giải ngân theo quy định hàng ngày.

4. Phối hợp rà soát, đối chiếu số liệu giải ngân theo quy định

5. Phối hợp xử lý các trường hợp sai lệch dữ liệu trong quá trình cập nhật và khai thác thông tin trên phần mềm

6. Thông báo cho Sở Tài chính khi có thay đổi về cấu trúc dữ liệu, biểu mẫu, phương thức cung cấp hoặc kết nối dữ liệu có ảnh hưởng đến hoạt động của Phần mềm.

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1. Đăng ký và tiếp nhận và tổ chức quản lý tài khoản từ Cơ quan chủ trì.

2. Tổ chức nhân sự và phân công người sử dụng tài khoản đã được cấp trong đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc (nếu có) theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Cập nhật đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời kế hoạch giải ngân, tiến độ thực hiện, khối lượng thực hiện, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chậm tiến độ, kiến nghị và kết quả xử lý đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý.

4. Đối với dự án thuộc ngân sách cấp xã quản lý hoặc trường hợp chưa có dữ liệu giải ngân từ Kho bạc Nhà nước, thực hiện cập nhật số liệu giải ngân theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về số liệu đã cập nhật.

5. Kiểm tra, rà soát, xác nhận dữ liệu của đơn vị trước thời điểm chốt số liệu; phối hợp đối soát và điều chỉnh dữ liệu khi phát hiện sai lệch.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, giải trình và cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm tra, đối chiếu dữ liệu khi có yêu cầu.

7. Bảo đảm các tài liệu, tệp tin đính kèm được cập nhật đúng nội dung, đúng thẩm quyền, không chứa mã độc và tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin.

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị vận hành kỹ thuật

1. Bảo đảm phần mềm hoạt động ổn định, liên tục và an toàn.

2. Thực hiện sao lưu, phục hồi và kiểm tra tính toàn vẹn của dữ liệu, bảo trì, nâng cấp phần mềm theo quy định.

3. Hỗ trợ kỹ thuật, tiếp nhận và xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình sử dụng phần mềm.

4. Thực hiện thao tác kỹ thuật liên quan đến tài khoản và phân quyền sử dụng theo đề nghị và phê duyệt của cơ quan chủ trì Phần mềm. Không được tự ý khai thác, sử dụng hoặc cung cấp dữ liệu của Phần mềm khi chưa được cơ quan chủ trì cho phép.

5. Không được tự ý thay đổi chức năng, quy trình nghiệp vụ, cấu trúc dữ liệu, phân quyền, cấu hình tích hợp hoặc triển khai phiên bản mới khi chưa được Sở Tài chính phê duyệt.

6. Bảo đảm bí mật thông tin, dữ liệu được tiếp cận trong quá trình vận hành; không sao chép, chuyển giao, sử dụng dữ liệu cho mục đích khác; chịu trách nhiệm về hành vi của nhân sự do đơn vị mình quản lý.

7. Khi chấm dứt công việc hoặc nhiệm vụ vận hành, phải bàn giao đầy đủ dữ liệu, mã nguồn, tài liệu kỹ thuật, tài khoản quản trị, cấu hình, nhật ký, bản sao lưu và các tài sản có liên quan theo quy định.

Điều 11. Quy trình cập nhật thông tin trên phần mềm

1. Sở Tài chính cập nhật, quản lý và kiểm tra các thông tin sau:

a) Cập nhật, quản lý các danh mục dùng chung trên phần mềm, bao gồm: danh mục dự án, nguồn vốn, ngành/lĩnh vực, chủ đầu tư và các danh mục khác phục vụ công tác quản lý đầu tư công;

b) Cập nhật, rà soát và quản lý thông tin kế hoạch vốn hằng năm, kế hoạch vốn trung hạn và các đợt điều chỉnh kế hoạch vốn theo quy định;

c) Cập nhật, quản lý thông tin các dự án thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý;

d) Kiểm tra, rà soát thông tin các dự án thuộc ngân sách cấp xã quản lý được cập nhật trên phần mềm;

đ) Theo dõi, kiểm tra việc cập nhật kế hoạch giải ngân, tiến độ thực hiện dự án của các chủ đầu tư;

e) Tiếp nhận, đối soát, tổng hợp và theo dõi số liệu giải ngân trên phần mềm; đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật, điều chỉnh dữ liệu khi phát hiện sai lệch;

g) Quản lý tài khoản người sử dụng; thực hiện cấp mới, điều chỉnh, thu hồi tài khoản và phân quyền truy cập theo thẩm quyền;

h) Khai thác, tổng hợp và trích xuất các báo cáo, biểu mẫu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Kho bạc Nhà nước khu vực XIV có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu giải ngân thực tế theo chu kỳ hằng ngày hoặc theo quy định hiện hành để phục vụ công tác đối soát, tổng hợp và theo dõi tình hình giải ngân trên phần mềm. Đối với các dự án thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý, Phần mềm thực hiện cập nhật dữ liệu giải ngân từ Kho bạc Nhà nước, các Chủ đầu tư không thực hiện cập nhật thủ công dữ liệu giải ngân các dự án thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý.

3. Các ban quản lý dự án, các đơn vị được giao làm chủ đầu tư từ cấp tỉnh đến cấp xã có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin sau:

a) Thông tin dự án, bao gồm: mã số dự án, quyết định đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn và các thông tin liên quan theo quy định;

b) Kế hoạch thực hiện dự án và tiến độ triển khai các công việc của dự án;

c) Kế hoạch giải ngân của dự án theo từng kỳ báo cáo;

d) Đối với các dự án thuộc ngân sách cấp xã quản lý, chủ đầu tư thực hiện cập nhật số liệu giải ngân thực tế theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này;

đ) Các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án và kết quả xử lý (nếu có);

e) Các thông tin khác phục vụ công tác theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

4. Cơ quan, đơn vị cập nhật dữ liệu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan quản lý cấp trên về tính đầy đủ, chính xác, trung thực và kịp thời của các thông tin được cập nhật trên phần mềm.

5. Trường hợp phát hiện sai lệch giữa dữ liệu trên Phần mềm với văn bản giao kế hoạch vốn, dữ liệu Kho bạc Nhà nước hoặc hồ sơ của dự án, cơ quan phát hiện sai lệch có trách nhiệm thông báo trên Phần mềm hoặc bằng văn bản cho cơ quan có trách nhiệm cập nhật. Cơ quan cập nhật phải kiểm tra, giải trình và điều chỉnh trong thời hạn do Sở Tài chính yêu cầu.

6. Việc điều chỉnh dữ liệu đã được xác nhận, phê duyệt hoặc đã chốt kỳ báo cáo phải được thực hiện đúng thẩm quyền, nêu rõ lý do, tài liệu căn cứ và được Phần mềm lưu giữ đầy đủ lịch sử dữ liệu trước và sau điều chỉnh.

7. Trường hợp dữ liệu được tiếp nhận tự động từ hệ thống thông tin khác, Phần mềm phải ghi nhận nguồn dữ liệu, thời điểm tiếp nhận, trạng thái xử lý và kết quả đồng bộ; trường hợp đồng bộ không thành công phải có cảnh báo để xử lý.

Điều 12. Thời gian cập nhật, chốt và điều chỉnh dữ liệu

1. Đối với các dự án thuộc ngân sách cấp xã quản lý, chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật phân bổ chi tiết danh mục các dự án từ nguồn ngân sách cấp xã quản lý.

2. Dữ liệu về tiến độ thực hiện dự án do chủ đầu tư cập nhật định kỳ hằng tuần và cập nhật bổ sung khi có thay đổi phát sinh; dữ liệu về khó khăn, vướng mắc và kết quả xử lý được cập nhật ngay khi phát sinh hoặc khi có kết quả xử lý.

3. Dữ liệu giải ngân thực tế của các dự án được cập nhật từ Kho bạc Nhà nước theo quy định; chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời các dữ liệu thuộc trách nhiệm của mình theo Quy chế này, bao gồm thông tin dự án, kế hoạch thực hiện, tiến độ thực hiện, kế hoạch giải ngân, khó khăn, vướng mắc và kết quả xử lý.

4. Phần mềm thực hiện chốt số liệu phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi và báo cáo tình hình giải ngân định kỳ thứ 6 hàng tuần. Việc chốt số liệu nhằm phục vụ tổng hợp báo cáo, không làm thay đổi số liệu giải ngân thực tế tại Kho bạc Nhà nước.

5. Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa cập nhật dữ liệu trước thời điểm chốt số liệu, dữ liệu chưa được tổng hợp vào kỳ báo cáo tuần tương ứng; sẽ được cập nhật, tổng hợp vào kỳ báo cáo tiếp theo sau khi cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật theo quy định.

6. Sau thời điểm chốt số liệu, trường hợp cơ quan, đơn vị phát hiện dữ liệu có sai lệch hoặc cần bổ sung thông tin, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thông báo cho Sở Tài chính để được hướng dẫn, xử lý theo quy định. Việc điều chỉnh, bổ sung dữ liệu được thực hiện theo thẩm quyền và quy trình quản lý dữ liệu của Phần mềm, bảo đảm không làm thay đổi số liệu giải ngân thực tế do Kho bạc Nhà nước cung cấp.

7. Cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của dữ liệu thuộc phạm vi trách nhiệm cập nhật trên Phần mềm.

Điều 13. Kiểm tra, giám sát việc cập nhật dữ liệu

1. Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc cập nhật dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trên phần mềm.

2. Phần mềm thực hiện cảnh báo tự động đối với các trường hợp chậm cập nhật, chưa cập nhật, dữ liệu thiếu. Cơ quan, đơn vị nhận được thông báo, cảnh báo có trách nhiệm kiểm tra, cập nhật, giải trình hoặc phản hồi trong thời hạn được yêu cầu.

3. Trường hợp phát hiện cơ quan, đơn vị chậm cập nhật, không cập nhật hoặc cập nhật dữ liệu không đầy đủ, không chính xác, Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Thông báo, đôn đốc thực hiện;

b) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Đề xuất biện pháp xử lý theo quy định.

CHƯƠNG III
QUẢN LÝ DỮ LIỆU, TÀI KHOẢN VÀ AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 14. Quy định về dữ liệu

1. Dữ liệu cập nhật trên phần mềm phải bảo đảm thống nhất, đầy đủ, chính xác và đúng quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện chuẩn hóa dữ liệu theo cơ quan quản lý phần mềm.

3. Danh mục dữ liệu tối thiểu bao gồm:

- Danh mục cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, dự án, nguồn vốn, ngành, lĩnh vực và các danh mục dùng chung.

- Kế hoạch vốn.

- Kế hoạch giải ngân.

- Giá trị giải ngân.

- Tiến độ thực hiện dự án.

- Vướng mắc thực hiện dự án.

- Các thông tin khác phục vụ công tác quản lý đầu tư công.

4. Cơ quan, đơn vị cập nhật dữ liệu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu do đơn vị mình cập nhật trên phần mềm.

5. Dữ liệu trên Phần mềm phải được cập nhật thường xuyên, liên tục theo quy định của cơ quan chủ trì phần mềm và phải đáp ứng các yêu cầu về tính đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời, toàn vẹn, có nguồn gốc và có khả năng truy vết.

6. Dữ liệu hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên Phần mềm là dữ liệu của cơ quan nhà nước; được quản lý, khai thác, sử dụng theo thẩm quyền và không thuộc quyền sở hữu riêng của đơn vị phát triển hoặc đơn vị vận hành Phần mềm.

7. Việc lưu trữ, bảo quản, tiêu hủy hoặc chuyển giao dữ liệu, hồ sơ điện tử và nhật ký hệ thống được thực hiện theo quy định pháp luật về lưu trữ, dữ liệu, giao dịch điện tử, bảo vệ bí mật nhà nước và quy định có liên quan.

Điều 15. Quy định về sử dụng tài khoản đối với người sử dụng

1. Người sử dụng thực hiện thay đổi "Mật khẩu đăng nhập ban đầu" sau khi đăng nhập lần đầu vào Phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Định kỳ, người sử dụng tài khoản phải thay đổi mật khẩu để bảo đảm an toàn, bảo mật.

2. Tài khoản được cấp cho người sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quyền truy cập được phân cấp. Người sử dụng có trách nhiệm quản lý, bảo mật thông tin tài khoản và chỉ sử dụng tài khoản được cấp trong phạm vi quyền truy cập, khai thác Phần mềm được phân quyền.

3. Trường hợp sử dụng thiết bị dùng chung hoặc thiết bị không bảo đảm an toàn để truy cập Phần mềm, người sử dụng thực hiện đăng xuất khỏi Phần mềm sau khi kết thúc phiên làm việc; đồng thời thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, không lưu mật khẩu trên trình duyệt hoặc thiết bị.

4. Trường hợp quên mật khẩu, mất quyền kiểm soát tài khoản hoặc phát hiện tài khoản có dấu hiệu bị lộ, mất an toàn, người sử dụng phải thông báo kịp thời cho cơ quan chủ trì để được hỗ trợ xử lý. Việc thông báo được thực hiện thông qua số điện thoại và địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.

5. Tài khoản có thể bị tạm khóa hoặc thu hồi trong trường hợp:

- Không còn nhu cầu sử dụng hoặc thay đổi vị trí công tác, nhiệm vụ được giao;

- Có dấu hiệu hoặc nguy cơ mất an toàn thông tin;

- Việc sử dụng tài khoản không phù hợp với phạm vi quyền truy cập được cấp;

- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Quản lý tài khoản và phân quyền

1. Mỗi cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Người sử dụng có trách nhiệm:

- Quản lý và bảo mật tài khoản được cấp;

- Không chia sẻ tài khoản cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng;

- Chịu trách nhiệm đối với các thao tác thực hiện bằng tài khoản được cấp

- Thực hiện xác thực đa yếu tố (MFA) nếu có.

- Sử dụng chữ ký số để ký, phê duyệt hoặc xác nhận dữ liệu, báo cáo, hồ sơ điện tử trên Phần mềm đối với các nghiệp vụ được cơ quan có thẩm quyền quy

định. Giá trị pháp lý của chữ ký số và thông điệp dữ liệu thực hiện theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử.

3. Việc cấp, thay đổi, thu hồi tài khoản được thực hiện theo đề nghị của cơ quan, đơn vị sử dụng; được người có thẩm quyền phê duyệt và được lưu vết trên hệ thống.

4. Tài khoản phải được cấp theo nguyên tắc tối thiểu quyền, đúng vai trò, đúng phạm vi dữ liệu và đúng thời hạn cần thiết.

Điều 17. Các loại tài khoản:

1. Tài khoản quản trị phần mềm: Là tài khoản có quyền cao nhất trong phần mềm; được truy cập, khai thác, sử dụng toàn bộ thông tin, cơ sở dữ liệu của phần mềm. Tài khoản Quản trị phần mềm được tạo lập và giao cho Cơ quan chủ trì tiếp nhận, sử dụng.

2. Tài khoản Quản trị có quyền tạo mới, xóa, sửa và thiết lập quyền cho tất cả các loại tài khoản trong phần mềm

3. Tài khoản cấp cho phòng đầu tư công: Là tài khoản được cấp quyền truy cập, khai thác, sử dụng toàn bộ thông tin, cơ sở dữ liệu của phần mềm đến công tác quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

4. Tài khoản cấp cho Kho Bạc: Là tài khoản được cấp quyền truy cập cập nhật dữ liệu giải ngân các dự án quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

5. Tài khoản chủ đầu tư: Là tài khoản được cấp quyền truy cập, khai thác, sử dụng thông tin dự án do cơ quan/ chủ đầu tư quản lý.

6. Tài khoản lãnh đạo: Là tài khoản phục vụ khai thác báo cáo, theo dõi, chỉ đạo điều hành.

7. Tài khoản khai thác báo cáo: Là tài khoản phục vụ tổng hợp, khai thác, số liệu theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Phạm vi quyền của từng nhóm tài khoản được thực hiện theo ma trận phân quyền và được cấu hình trên Phần mềm; bảo đảm nguyên tắc tối thiểu quyền và phân tách nhiệm vụ giữa người cập nhật, người kiểm tra, người phê duyệt và người quản trị kỹ thuật.

Điều 18. Bảo đảm an toàn thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình quản lý và sử dụng phần mềm.

2. Phần mềm được thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, lưu trữ nhật ký truy cập và có phương án khôi phục dữ liệu khi xảy ra sự cố.

3. Khi phát hiện sự cố hoặc nguy cơ mất an toàn thông tin, các cơ quan, đơn vị phải kịp thời thông báo cho cơ quan quản lý phần mềm để phối hợp xử lý.

4. Phần mềm thực hiện lưu trữ nhật ký truy cập, nhật ký thao tác và lịch sử cập nhật dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn thông tin và truy vết khi cần thiết.

5. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh được ưu tiên thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh. Trường hợp kết nối với hệ thống thông tin của cơ quan Trung ương hoặc kết nối theo mô hình chuyên ngành khác thì thực hiện theo phương án được cơ quan có thẩm quyền thống nhất, bảo đảm an toàn, bảo mật và khả năng giám sát.

6. Phần mềm phải được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

7. Việc quản lý, vận hành phải thực hiện các biện pháp kiểm soát truy cập, xác thực, phân quyền, mã hóa, phòng chống mã độc, giám sát, sao lưu, phục hồi, quản lý lỗ hổng, quản lý thay đổi và ứng cứu sự cố phù hợp với cấp độ của hệ thống.

8. Nhật ký hệ thống phải ghi nhận tối thiểu tài khoản thao tác, thời gian, nội dung thao tác, đối tượng dữ liệu bị tác động, trạng thái trước và sau khi thay đổi đối với các nghiệp vụ cần truy vết. Nhật ký phải được bảo vệ, không cho phép người sử dụng thông thường tự ý sửa, xóa.

9. Sự cố an toàn thông tin được phân loại, xử lý và báo cáo theo phương án ứng cứu sự cố và quy trình được phê duyệt. Trường hợp sự cố có nguy cơ ảnh hưởng đến dữ liệu hoặc hoạt động chỉ đạo, điều hành, đơn vị vận hành phải thông báo ngay cho Sở Tài chính và cơ quan có thẩm quyền.

10. Dữ liệu sao lưu phải được kiểm tra khả năng phục hồi; được lưu giữ an toàn, tách biệt phù hợp với hệ thống đang vận hành.

CHƯƠNG IV
KHAI THÁC VÀ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU PHẦN MỀM

Điều 19. Khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu phần mềm

1. Dữ liệu trên phần mềm được sử dụng phục vụ công tác:

- Quản lý đầu tư công

- Theo dõi tình hình giải ngân

- Tổng hợp, báo cáo

- Chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước.

2. Các cơ quan, đơn vị được khai thác dữ liệu theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Việc khai thác dữ liệu phải bảo đảm đúng mục đích, không làm lộ lọt thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của Phần mềm với các hệ thống thông tin khác được ưu tiên thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); dữ liệu giải ngân phải bảo đảm khả năng đồng bộ, liên thông với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh theo quy định, phục vụ công tác tổng hợp, giám sát, phân tích và chỉ đạo, điều hành.

5. Việc chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu.

6. Sở Tài chính chủ trì quản lý, kiểm tra tính chính xác của dữ liệu chia sẻ; Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, kết nối và đồng bộ dữ liệu; các cơ quan, đơn vị cập nhật dữ liệu chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của dữ liệu do đơn vị mình cập nhật.

7. Dữ liệu chia sẻ được sử dụng phục vụ công tác giám sát, phân tích, tổng hợp, cảnh báo, theo dõi và hỗ trợ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Việc khai thác dữ liệu từ phần mềm để phục vụ báo cáo, điều hành và các nhiệm vụ chuyên môn khác phải tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh.

9. Cơ quan, đơn vị chỉ được khai thác dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, địa bàn, dự án và quyền truy cập được cấp; không được sử dụng dữ liệu vào mục đích ngoài công vụ.

10. Việc kết nối, tích hợp phải được thực hiện thông qua giao diện, dịch vụ chia sẻ dữ liệu hoặc phương thức kỹ thuật được phê duyệt; có cơ chế xác thực, phân quyền, mã hóa, giới hạn truy cập, giám sát và lưu nhật ký.

11. Dữ liệu chia sẻ phải xác định rõ cơ quan cung cấp, cơ quan khai thác, phạm vi dữ liệu, mục đích sử dụng, tần suất, phương thức kết nối, trách nhiệm xử lý sai lệch và trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin.

12. Cơ quan cung cấp hoặc cơ quan quản lý hệ thống kết nối phải thông báo kịp thời khi thay đổi cấu trúc dữ liệu, phương thức kết nối hoặc chính sách truy cập có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của Phần mềm

CHƯƠNG V
HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tiếp nhận và xử lý yêu cầu hỗ trợ, sự cố

1. Các cơ quan, đơn vị gửi yêu cầu hỗ trợ, phản ánh lỗi, sự cố, yêu cầu điều chỉnh dữ liệu hoặc đề xuất hoàn thiện Phần mềm thông qua chức năng hỗ trợ trên Phần mềm, thư điện tử, điện thoại hoặc phương thức do Sở Tài chính công bố.

2. Đơn vị vận hành có trách nhiệm tiếp nhận, ghi nhận, phân loại, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý; theo dõi và thông báo kết quả cho cơ quan, đơn vị gửi yêu cầu.

3. Sự cố ảnh hưởng đến an toàn dữ liệu, khả năng truy cập diện rộng hoặc hoạt động chỉ đạo, điều hành phải được ưu tiên xử lý và báo cáo ngay Sở Tài chính.

4. Quy trình, đầu mối, mức độ ưu tiên và thời gian xử lý từng loại yêu cầu được thực hiện theo quy trình vận hành do Sở Tài chính ban hành hoặc phê duyệt.

Điều 21. Quản lý thay đổi, nâng cấp Phần mềm

1. Việc sửa đổi, bổ sung chức năng, thay đổi quy trình nghiệp vụ, cấu trúc dữ liệu, biểu mẫu, báo cáo, phân quyền hoặc tích hợp phải xuất phát từ yêu cầu quản lý, quy định pháp luật hoặc đề nghị hợp lý của cơ quan, đơn vị sử dụng.

2. Sở Tài chính chủ trì tiếp nhận, đánh giá, xác định mức độ ưu tiên và quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đối với yêu cầu thay đổi, nâng cấp Phần mềm.

3. Phiên bản nâng cấp phải được kiểm tra, kiểm thử, đánh giá an toàn thông tin và nghiệm thu theo quy định trước khi đưa vào sử dụng chính thức.

4. Việc triển khai thay đổi phải có phương án sao lưu, phục hồi, thông báo cho người sử dụng và bảo đảm không làm mất, sai lệch dữ liệu.

5. Mọi thay đổi phải được quản lý phiên bản, lập hồ sơ và cập nhật tài liệu hướng dẫn, tài liệu kỹ thuật có liên quan.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn, theo dõi và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định.

4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục 1. Biểu mẫu nhập dữ liệu giải ngân.

Kho bạc

Nhà nước **Biểu số: 01b/TTKHN**

Khu vực XIV

PHỤ LỤC

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM …. KỲ …. THÁNG/1 NĂM

Báo cáo in từ ngày …. đến ngày ….

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm ...				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo							Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
				Tổng số	Trong đó			Tổng số	Thanh toán kế hoạch vốn kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			
					Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch vốn giao trong năm….		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	5	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10	11	12	13	14	15	16

Phụ lục 2. Biểu mẫu kế hoạch vốn

CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026						Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								Nguồn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn bội chi NSĐP	
	TỔNG SỐ												

Phụ lục 3. Biểu mẫu nhập kế hoạch giải ngân

PHẦN MỀM THEO DÕI, PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

STT	Mã dự án	Tên dự án	Kế hoạch giải ngân trong tháng 01		Kế hoạch giải ngân trong tháng …		Kế hoạch giải ngân trong tháng 12	
			Giá trị giải ngân (Không phải số lũy kế)	*Trong đó, chi phí GPMB*	Giá trị giải ngân (Không phải số lũy kế)	*Trong đó, chi phí GPMB*	Giá trị giải ngân (Không phải số lũy kế)	*Trong đó, chi phí GPMB*
	*		*	*	*	*	*	*

Phụ lục 4. Danh mục dữ liệu và trách nhiệm cập nhật

STT	Nhóm dữ liệu	Đơn vị cập nhật	Chu kỳ
1.	Kế hoạch vốn	Sở Tài chính	Khi giao vốn
2.	Kế hoạch giải ngân	Chủ đầu tư	Khi công bố kế hoạch vốn
3.	Dữ liệu giải ngân dự án cấp tỉnh (file 1b)	Kho bạc	Hàng ngày
4.	Dữ liệu giải ngân dự án ngân sách xã quản lý	Chủ đầu tư	Trước 11g thứ 6 hàng tuần
5.	Tiến độ dự án	Chủ đầu tư	Hàng tuần
6.	Vướng mắc dự án	Chủ đầu tư	Khi phát sinh